

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/HSST

Ngày: 20/ 12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội Thẩm Nhân Dân: ông Nguyễn Đình Huân và ông Phạm Hữu Ái

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Yên- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở UBND xã Sông Phan, TAND huyện T mở phiên tòa công khai lưu động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 38/2017/HSST ngày 30/10/2017 đối với bị cáo:

Phan Văn D– 1992 tại Bình Thuận, tên gọi khác: Tích

HKTT: thôn Tân Quang, xã Sông Phan, T, Bình Thuận

Nghề Nghiệp: làm thuê;

Trình độ học vấn: 3/12; Dân Tộc: Gia-rai; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Phan Văn Thuận - 1963, mẹ bà Phan Thị Chuyền (chết)

Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 2/2/2012 bị chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng theo quyết định số 02/QĐ-UB ngày 2/02/2012 về hành vi “gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 25/9/2017, hiện đang còn bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**Trần Văn P -1991; HKTT: Thôn Tân Quang, xã Sông Phan, T, Bình Thuận (Có mặt)

“NỘI DUNG VỤ ÁN:”

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều tối ngày 20/6/2017 Trần Văn P, Phan Thanh Phúc, Đinh Văn Chiến, Phan Văn V, Trần Văn Thi và Phan Văn T cùng trú tại Tân Quang Sông Phan tổ chức uống rượu và ca hát bằng loa di động tại nhà T (Loa kéo kéo). Trong lúc nhậu thì có 02 thanh niên tên Kiệt và Tuấn là bạn của T (hiện chưa xác định được lai lịch) đến nhậu cùng. Đến khoảng 20h cùng ngày thì Phan Văn D chở bạn tên Thuận (hiện chưa xác định được lai lịch) đến nhậu cùng. Khi uống rượu và hát thì D hát đi hát lại nhiều lần một bài hát sau đó chuyển micro cho Thuận hát làm cho Tuấn và Kiệt bức tức dẫn đến xích mích nói qua lại trong lúc nhậu.

Sau khi nhậu được khoảng 1 tiếng đồng hồ thì D đứng dậy nói đi về nhưng Thuận không chịu về mà còn đòi hát tiếp nên Tuấn đánh Thuận làm Thuận ngã xuống đất. Thấy vậy thì D lao đến đánh Tuấn thì bị Kiệt xông vào đâm trúng mặt làm D ngã bất tỉnh, lúc này mọi người can ngăn và lấy nước lau mặt cho D, D tỉnh lại và chở Thuận về nhà sau đó Kiệt và Tuấn cũng bỏ đi.

Sau khi về nhà, D cảm thấy bức tức vì bị đánh nên D lấy 01 con dao tự chế từ lưỡi cưa có chiều dài khoảng 80cm, bản rộng khoảng 8cm cán bằng gỗ chở Thuận quay lại nhà của T để đánh trả thù, do Thuận say nên D không bàn bạc gì với Thuận về việc đánh nhau. Khi đến cách nhà T 10 mét, D dừng xe lại và chạy vào nhà T thấy P, T và V đang dọn dẹp D đến hỏi: ai đã đánh tao? P trả lời là không phải do P đánh nhưng D vẫn dùng dao chém trúng vào lưng P, P bỏ chạy ra ngoài đường thì D đuổi theo, P cầm cục gạch định ném D nhưng D đuổi kịp cầm dao chém, P đưa tay lên đỡ nên trúng vào cẳng tay trái và lòng bàn tay phải, P bỏ chạy thì D quay sang rượt T và V. T nhặt 01 đoạn cây để chống trả thì D không dám xông tới nữa mà cầm dao bỏ đi sau đó vứt dao trên đường bỏ trốn. P được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đồng thời nhất trí với các tình tiết và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố. Bị hại cũng thống nhất với quan điểm của VKS;

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 322/2017/TgT ngày 17/7/2017 của trung T giám định pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Trần Văn P như sau;

Mặt sau vai trái có vết sẹo phần mềm liền tốt, kích thước 6x0,3cm. do vật sắc tác động, chiều hướng tác động từ sau ra trước, tỉ lệ tổn thương cơ thể là 4%.

Mặt trước cẳng tay phải có vết sẹo phần mềm liền xấu, kích thước 5 x1cm. do vật sắc tác động, chiều hướng tác động phụ thuộc vào tư thế tay phải của nạn nhân với vật tác động; tỉ lệ tổn thương cơ thể là 4%.

Vết thương mặt lòng bàn tay trái, đứt gân cơ lòng bàn tay trái, đứt gân gấp các ngón II,III,IV,V bàn tay trái; sẹo vết thương lành xấu, kích thước 14,5 x 0,3cm. Do vật sắc tác động, chiều hướng tác động phụ thuộc vào tư thế tay trái nạn nhân với vật gây thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8 % + 6%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 19%

Vật chứng vụ án hiện không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 37/QĐ/KSĐT/VKS-HT ngày 30/10/2017 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Phan Văn D về tội “cố ý gây thương tích ” theo khoản 2 điều 104 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích, khoảng hơn 21h ngày 20.6.2017 tại nhà Phan Văn T thuộc thôn Tân Quang, xã Sông Phan huyện T, trong lúc uống rượu Phan Văn D bị 2 thanh niên tên Tuấn và Kiệt đánh. Xuất phát từ mâu thuẫn trên, sau khi về nhà D lấy dao tự chế là hung khí nguy hiểm quay lại nhà T để đánh trả thù. Khi quay lại nhà T thì chỉ có P, T và V là những người không ai có mâu thuẫn với D nhưng D vẫn dùng dao gây thương tích cho Trần Văn P với tỉ lệ thương tật là 19%. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mang tính côn đồ hung hãn, coi thường kỷ cương pháp luật và sức khỏe người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự . Từ phân tích trên cho thấy hành vi của bị cáo đã phạm tội như quyết định truy tố do đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường khắc phục hậu quả. Tại tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS. Qua đó đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 để xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Phản dân sự bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại với số tiền 8.000.000đ.

Phản vật chứng không thu được nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày lời nói sau cùng qua đó, bị cáo đã nhận tội như cáo trạng của VKS truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

“NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Phan Văn D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ngày 20/6/2017 tại nhà Phan Văn T thuộc thôn Tân Quang, xã Sông Phan huyện T, trong

lúc uống rượu Phan Văn D bị 2 thanh niên tên Tuấn và Kiệt đánh. Xuất phát từ mâu thuẫn trên, sau khi về nhà D lấy dao tự chế là hung khí nguy hiểm quay lại nhà T để đánh trả thù. Khi quay lại nhà T thì chỉ có P, T và V là những người không ai có mâu thuẫn với D nhưng D vẫn dùng dao gây thương tích cho Trần Văn P với tỉ lệ thương tật là 19%. Hành vi của bị cáo mang tính côn đồ hung hãn, dao tự chế được xác định là hung khí nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự phạm vào điểm a, i khoản 1 điều 104 BLHS, nhưng do thương tích của Trần Văn P là 19% nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 104 BLHS.

Việc VKS căn cứ vào hành vi thực tế của các bị cáo là dùng dao tự chế vô cớ gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ thương tật 19% là phù hợp với lời khai thống nhất nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra. Ngoài ra căn cứ buộc tội cũng phù hợp với lời khai người bị hại về thời gian, địa điểm và loại hung khí bị cáo dùng để gây án do đó HĐXX cần chấp nhận căn cứ buộc tội mà VKS đưa ra đối với bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ. Con dao mà bị cáo sử dụng là loại hung khí nguy hiểm, giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau do đó hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ hung hãn. Hành vi của bị cáo thể hiện xem thường kỷ cương pháp luật và sức khỏe người khác. Hành vi trên không những vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh tại địa phương vì vậy HĐXX cần xử lý nghiêm khắc;

Trong lương hình HĐXX cũng xem xét tới tính chất, mức độ phạm tội cùng nhân thân của bị cáo để lượng hình cho phù hợp, tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, tại tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS nên HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; Ngoài ra bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã bị đưa vào trường giáo dưỡng nhưng nay vẫn tiếp tục vi phạm nên HĐXX cần xử lý nghiêm khắc hơn.

Phần dân sự, hiện người bị hại đã được bồi thường thiệt hại 8.000.000đ, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

Với vật chứng vụ án không thu giữ được nên HĐXX không xét.

Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:** bị cáo Phan Văn D phạm tội “cố ý gây thương tích”

***Áp dụng:** Khoản 2 điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS.

Phạt: Phan Văn D 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2017.

*** Áp dụng:** Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND, CA huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS T;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TẠ LIỄU

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA